

Số: 127/2026/QĐST - HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 02 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1977;

Căn cước công dân số: 083077001403 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13 tháng 4 năm 2021.

Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long); chỗ ở hiện nay: ấp P, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Bà Lê Ngọc D, sinh năm 1972;

Căn cước công dân số: 083172001731 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13 tháng 4 năm 2021.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Ngọc D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:* Ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Ngọc D không yêu cầu nên không xem xét.

* *Về con chung:* Có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Đ, sinh ngày 17/6/2007 và Nguyễn Thị N, sinh ngày 08/6/2005, hai con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

* *Về tài sản chung, nợ chung:* Ông Nguyễn Thanh H và bà Lê Ngọc D khai không có nên không xem xét.

* *Về án phí:* Ông Nguyễn Thanh H tự nguyện chịu số tiền án phí hôn nhân và gia đình là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001431 ngày 20/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho ông H số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long
- **UBND** xã Tiên Thủy, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Diễm My